

Số: 286 / QĐ - ĐHT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch hoạt động khoa học – công nghệ
trung và dài hạn giai đoạn 2017 – 2030
của Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - TIN HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều lệ Trường đại học ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng Trường đại học;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 616/TTrg ngày 26/10/1994 của Thủ tướng Chính phủ cho phép thành lập Trường Đại học Dân lập Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM;

Căn cứ Quyết định số 1757/QĐ-TTg ngày 15/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi loại hình Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM từ loại hình trường đại học dân lập sang loại hình trường đại học tư thục;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Khoa học – Hợp tác – Đào tạo Sau Đại học;

Xét đề nghị của Lãnh đạo Ban Khoa học – Hợp tác – Đào tạo Sau Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hoạt động khoa học – công nghệ trung và dài hạn giai đoạn 2017 – 2030 của Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Điều 3.** Các đơn vị, tổ chức thuộc Trường và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này./. *[ký]*

Nơi nhận:

- TT HĐQT;
- Ban Giám Hiệu;
- HĐKH Trường;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, SĐH.



★ TS. Trần Quang Nam

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC – CÔNG NGHỆ TRUNG VÀ DÀI HẠN
GIAI ĐOẠN 2017 – 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 286/QĐ-DNT ngày 10 tháng 10 năm 2017)

của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM)

Với mục tiêu xây dựng Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM (HUFLIT) trở thành trường đại học định hướng ứng dụng, đa ngành, đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đủ năng lực hội nhập với khu vực và thế giới theo Chiến lược phát triển Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM giai đoạn 2017 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 đã được ban hành, Trường xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học – công nghệ trung và dài hạn giai đoạn 2017 – 2030 bao gồm quan điểm phát triển, mục tiêu, kế hoạch cho từng giai đoạn và các biện pháp thực hiện.

1. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

- Hoạt động khoa học – công nghệ gắn kết chặt chẽ với hoạt động đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trình độ cao.
- Các sản phẩm nghiên cứu khoa học đạt chất lượng cao, có những đóng góp mới cho khoa học, có giá trị ứng dụng thực tế để góp phần giải quyết các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.

2. MỤC TIÊU

2.1 MỤC TIÊU CHUNG

- Đến năm 2030, hoạt động khoa học – công nghệ đóng vai trò quan trọng cho sự phát triển của Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM trở thành một trong những trường đại học định hướng ứng dụng hàng đầu tại khu vực phía Nam.

2.2 MỤC TIÊU CỤ THỂ

- Thu hút đội ngũ nhà khoa học đầu ngành, đóng vai trò chủ lực trong hoạt động NCKH của nhà trường.
- Nâng cao năng lực nghiên cứu của đội ngũ cán bộ, giảng viên, đặc biệt chú ý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiên cứu cho các giảng viên trẻ.

- Xây dựng và phát triển các nhóm nghiên cứu, công bố các sản phẩm khoa học ứng dụng trong nước và quốc tế có giá trị.
- Đóng góp tích cực vào việc giải quyết các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.
- Nâng cao mức thu nhập cho các cá nhân thực hiện nghiên cứu, đồng thời góp phần tăng nguồn thu của nhà trường.

3. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC – CÔNG NGHỆ TRUNG VÀ DÀI HẠN GIAI ĐOẠN 2017 – 2030

3.1 KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC – CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN 2017 – 2020

3.1.1 Hoạt động khoa học – công nghệ tại Trường

- Ban hành các Quy chế sau: Quy chế hoạt động khoa học – công nghệ mới phù hợp với xu thế phát triển của trường đại học định hướng ứng dụng, Quy chế hoạt động khoa học – công nghệ dành cho sinh viên, Quy chế hoạt động đối với nhóm nghiên cứu và Quy định về sở hữu trí tuệ.

- Ban hành chính sách khen thưởng thỏa đáng đối với những công trình đạt giải cấp Nhà nước/Bộ/Thành phố hay những bài viết được đăng trên tạp chí uy tín như ISI, Scopus, ABS, ABDC.

- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động NCKH của đội ngũ cán bộ, giảng viên; định kỳ đánh giá năng lực nghiên cứu của đội ngũ cán bộ, giảng viên nhằm có những điều chỉnh, bổ sung kịp thời trong Quy chế hoạt động khoa học – công nghệ của nhà trường.

- Xây dựng chính sách thu hút đội ngũ nhà khoa học đầu ngành, đóng vai trò chủ lực trong hoạt động NCKH của nhà trường.

- 100% giảng viên cơ hữu hoàn thành giờ nghĩa vụ NCKH định mức trong năm học theo quy định của nhà trường.

- 60% đề tài NCKH cấp Trường của cán bộ, giảng viên có tính ứng dụng cao trong thực tiễn giảng dạy hoặc góp phần giải quyết các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.

- Hằng năm, mỗi ngành đều có ít nhất 01 bài viết được đăng trên tạp chí uy tín như ISI, Scopus, ABS, ABDC và có ít nhất 01 cán bộ, giảng viên được mời tham gia báo cáo tại các hội thảo quốc tế.

- Tổ chức các khóa học ngắn hạn góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu của đội ngũ cán bộ, giảng viên Nhà trường, cụ thể như: Phân tích số liệu với phần mềm SPSS và AMOS, Kinh tế lượng thực hành với Stata, Tiêu Tiết sỹ; cũng như tổ chức các chương trình tập huấn về sở hữu trí tuệ, về cách thức viết bài báo đạt chuẩn ISI, Scopus, ABS, ABDC.

- Tổ chức các buổi tập huấn về phương pháp nghiên cứu khoa học cho sinh viên.
- Đầu tư kho dữ liệu thông tin khoa học phục vụ cho công tác nghiên cứu của cán bộ, giảng viên, sinh viên và học viên cao học của nhà trường.
- Điện tử hóa các văn bản, biểu mẫu, minh chứng trong hoạt động NCKH và xây dựng thêm những quy trình mới nhằm góp phần rút ngắn thời gian cho các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động NCKH, đồng thời qua đó có thể thiết lập cơ sở dữ liệu cho hoạt động NCKH của toàn trường.
- Kiên toàn Hội đồng khoa học và đào tạo nhà trường.

3.1.2 Hoạt động khoa học – công nghệ từ các dự án, đề tài cấp Nhà nước/Bộ/Thành phố

- Đối với cán bộ, giảng viên, thành lập 2 - 3 nhóm NCKH chủ lực để tiếp cận những đề tài cấp Thành phố và thực hiện việc chuyển giao công nghệ theo đơn đặt hàng của các tổ chức kinh tế - xã hội.
- Đối với sinh viên, thành lập vườn ươm khoa học để khuyến khích sinh viên đến với hoạt động nghiên cứu và định hướng tham gia các giải thưởng NCKH cấp Bộ/Thành phố.

3.1.3 Hợp tác nghiên cứu khoa học – công nghệ với các trường đại học trong nước, với các nước trong khu vực và trên thế giới

- Liên kết với các trường đại học trong nước tổ chức 1 – 2 hội thảo khoa học toàn quốc.
- Liên kết với các trường đại học nước ngoài hoặc các tổ chức nước ngoài thực hiện các công trình NCKH và đồng tổ chức 1 – 2 hội thảo khoa học/tọa đàm quốc tế.

3.2 KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC – CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN 2021 – 2030

3.2.1 Hoạt động khoa học – công nghệ tại Trường

- Điều chỉnh các Quy chế sau: Quy chế hoạt động khoa học – công nghệ dành cho cán bộ, giảng viên, Quy chế hoạt động khoa học – công nghệ dành cho sinh viên, Quy chế hoạt động đối với nhóm nghiên cứu và Quy định về sở hữu trí tuệ cho phù hợp với

tình hình phát triển khoa học – công nghệ tại Việt Nam và phù hợp với năng lực nghiên cứu của đội ngũ cán bộ, giảng viên nhà trường.

- Xây dựng chính sách thu hút và duy trì đội ngũ nhà khoa học đầu ngành, đóng vai trò chủ lực trong hoạt động NCKH của nhà trường.

- 100% giảng viên cơ hữu hoàn thành giờ nghĩa vụ NCKH định mức trong năm học theo quy định của nhà trường, trong đó 50% giảng viên vượt mức giờ chuẩn.

- 100% đề tài NCKH cấp Trường của cán bộ, giảng viên có tính ứng dụng cao trong thực tiễn giảng dạy hoặc góp phần giải quyết các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.

- Hàng năm, mỗi ngành đều có ít nhất 02 bài viết được đăng trên tạp chí uy tín như ISI, Scopus, ABS, ABDC và có ít nhất 03 cán bộ, giảng viên được mời tham gia báo cáo tại các hội thảo quốc tế.

- Định kỳ tổ chức các khóa học ngắn hạn góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu của đội ngũ cán bộ, giảng viên và sinh viên nhà trường.

- Tiếp tục cập nhật kho dữ liệu thông tin khoa học phục vụ cho công tác nghiên cứu của cán bộ, giảng viên, sinh viên và học viên cao học của nhà trường.

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu cho hoạt động NCKH của toàn trường.

3.2.2 Hoạt động khoa học – công nghệ từ các dự án, đề tài cấp Nhà nước/Bộ/Thành phố

- Đối với cán bộ, giảng viên, thành lập 4 - 5 nhóm NCKH chủ lực để tiếp cận những đề tài cấp Nhà nước/Bộ/Thành phố và thực hiện việc chuyển giao công nghệ theo đơn đặt hàng của các tổ chức kinh tế - xã hội.

- Đối với sinh viên, phát triển vườn ươm khoa học quy tụ những sinh viên có năng lực nghiên cứu tốt để tham gia các giải thưởng NCKH cấp Bộ/Thành phố.

- Triển khai thực hiện tốt những dự án và hợp đồng chuyển giao công nghệ với các doanh nghiệp và tổ chức kinh tế - xã hội.

3.2.3 Hợp tác nghiên cứu khoa học – công nghệ với các trường đại học trong nước, với các nước trong khu vực và trên thế giới

- Liên kết với các trường đại học trong nước tổ chức 1 – 2 hội thảo khoa học toàn quốc hàng năm.

- Đầu mạnh hoạt động trao đổi thông tin khoa học với các tỉnh, nắm bắt nhu cầu, nhiệm vụ NCKH, phát triển kinh tế - xã hội và đào tạo nguồn nhân lực cho các tỉnh.

- Liên kết với các trường đại học nước ngoài hoặc các tổ chức nước ngoài thực hiện các công trình NCKH và đồng tổ chức 1 – 2 hội thảo khoa học/tọa đàm quốc tế hàng năm.

4. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Phổ biến kế hoạch hoạt động khoa học – công nghệ trung và dài hạn giai đoạn 2017 – 2030 đến toàn thể cán bộ, giảng viên và sinh viên của nhà trường.

- Dựa vào kế hoạch hoạt động khoa học – công nghệ trung và dài hạn giai đoạn 2017 – 2030, các khoa, bộ môn xây dựng chiến lược hoạt động khoa học – công nghệ cho từng đơn vị.

- Hướng các hoạt động của tất cả các đơn vị trong trường chủ động mở rộng quan hệ đối tác nhằm tìm kiếm các nguồn tài trợ cho hoạt động khoa học – công nghệ của nhà trường.

- Xây dựng chính sách thu hút các nhà nghiên cứu có năng lực; mời các nhà khoa học đầu ngành cộng tác nghiên cứu, tham dự hội thảo, làm chủ nhiệm các dự án nghiên cứu trọng điểm của nhà trường.

- Thường xuyên tổ chức các hội thảo, tọa đàm khoa học nhằm tăng cường việc trao đổi thông tin và ý tưởng về NCKH.

- Tổ chức các khóa học nâng cao năng lực nghiên cứu cho cán bộ, giảng viên; tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giảng viên tham gia các hội thảo khoa học quốc tế (được tổ chức trong và ngoài nước) cũng như tham gia các dự án nghiên cứu với đối tác bên ngoài trường (trong và ngoài nước).

- Đầu tư và phát triển Tạp chí khoa học của trường đạt chuẩn khu vực.

- Tiến hành mua các cơ sở dữ liệu nghiên cứu có uy tín để làm tài liệu nghiên cứu cho cán bộ, giảng viên, sinh viên và học viên cao học của nhà trường.

- Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp và các địa phương nhằm đa dạng hóa hoạt động NCKH của cán bộ, giảng viên và sinh viên./. *mt*



TS. Trần Quang Nam